



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Tiến, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát động phong trào thi đua năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/ĐU, ngày 26/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết đề ra, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát động sâu rộng phong trào thi đua, tạo khí thế sôi nổi trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Kịp thời phát hiện, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay mang lại hiệu quả thiết thực của các tập thể, cá nhân và biểu dương, khen thưởng nhằm tạo sự lan tỏa, hiệu ứng tích cực trên phạm vi toàn xã.

2. Yêu cầu

Phong trào thi đua phải được triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

Mục tiêu, chỉ tiêu thi đua phải cụ thể, có lộ trình, thời gian thực hiện rõ ràng, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trong tổ chức triển khai và kết quả thực hiện phong trào thi đua.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THI ĐUA NĂM 2026

1. Nội dung và chỉ tiêu thi đua (có phụ lục kèm theo)

- Phấn đấu tối thiểu 75% hộ gia đình trên địa bàn xã được công nhận là “Gia đình số”, trong đó 100% gia đình đảng viên, đoàn viên, hội viên gương mẫu thực hiện.

- Phấn đấu tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch và người dân giao dịch không dùng tiền mặt đạt 75%.

- Thực hiện mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 tài khoản ngân hàng.

- Tổng sản lượng thủy sản đạt 26.000 tấn; trong đó, sản lượng tôm là 14.000 tấn.

- Lũy kế nuôi tôm siêu thâm canh cuối năm 2026 là 274 ha.
- Diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến năng suất 550kg/ha/năm đạt 355 ha.
- Thực hiện đạt thêm 01 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.
- Phát triển mới 17 doanh nghiệp, 01 hợp tác xã, 01 tổ hợp tác; có ít nhất 10 hộ cá thể phát triển lên doanh nghiệp.
- Phân đấu đến cuối năm 2026, có 08 ấp xóa trắng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Đối tượng thi đua: 20 ấp trên địa bàn xã.

3. Thời gian thực hiện hoàn thành:

- Gia đình số: hoàn thành trong quý I năm 2026.
- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch và người dân giao dịch không dùng tiền mặt: cuối quý II năm 2026.
- Thực hiện mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 tài khoản ngân hàng: cuối quý II năm 2026.
- Tổng sản lượng thủy sản 26.000 tấn: đầu quý IV năm 2026.
- Nuôi tôm siêu thâm canh: đầu quý IV năm 2026.
- Diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến năng suất 550kg/ha/năm: đầu quý IV năm 2026.
- Phát triển 17 doanh nghiệp: đầu quý IV năm 2026.
- Thực hiện đạt thêm 01 tiêu chí xây dựng nông thôn mới: trong tuần quý IV năm 2026.
- Phân đấu đến cuối năm 2026, có 08 ấp xóa trắng hộ nghèo, hộ cận nghèo: cuối quý IV năm 2026.

III. TIÊU CHUẨN, CƠ CẤU VÀ KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chuẩn

- **Điều kiện xét chọn khen thưởng:** Chỉ xét khen thưởng các đơn vị đạt tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu 100% các nội dung thi đua tính đến hết thời gian phát động theo từng nội dung và khen thưởng vào cuối năm.

- **Thứ tự xếp hạng:** Trong số các đơn vị đủ điều kiện, tiêu chuẩn, xếp hạng giải thưởng từ cao xuống thấp.

2. Cơ cấu khen thưởng

- 01 giải Nhất.
- 02 giải Nhì.
- 03 giải Ba.

- 05 giải khuyến khích.

3. Kinh phí khen thưởng: Kinh phí khen thưởng phát động phong trào thi đua năm 2026 chi từ nguồn ngân sách nhà nước và vận động xã hội hóa hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với xây dựng Gia đình số, giao dịch không dùng tiền mặt và tạo tài khoản ngân hàng

Phòng Văn hóa - Xã hội xã chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tổ chức tuyên truyền sâu rộng về xây dựng “Gia đình số”, lợi ích của giao dịch không dùng tiền mặt và sử dụng tài khoản ngân hàng trong đời sống hàng ngày.

Phát huy vai trò nêu gương của 100% gia đình đảng viên, đoàn viên, hội viên trong việc sử dụng dịch vụ số, giao dịch không dùng tiền mặt và mở tài khoản ngân hàng; lấy đây làm hạt nhân lan tỏa phong trào trong cộng đồng dân cư.

Duy trì hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp, trực tiếp hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng thanh toán điện tử, mở tài khoản ngân hàng.

Trưởng các ấp chịu trách nhiệm rà soát, thống kê, theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu trên địa bàn, định kỳ báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) vào ngày 25 hàng tháng.

2. Phát triển thủy sản

Giao Phòng Kinh tế xã tham mưu UBND xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức hướng dẫn, chuyển giao khoa học - kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản, tập trung vào thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đạt tổng sản lượng thủy sản; Phát triển diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến đạt năng suất bình quân 550 kg/ha/năm. Tăng cường công tác quản lý môi trường nuôi trồng, phòng chống dịch bệnh; vận động Nhân dân áp dụng các mô hình nuôi tôm thích ứng biến đổi khí hậu.

3. Xây dựng nông thôn mới

Giao Phòng Kinh tế xã tham mưu UBND xã tiếp tục rà soát, đánh giá các tiêu chí nông thôn mới; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể đối với từng tiêu chí chưa đạt hoặc đạt thấp, phân giao công trình, phần việc cho các ấp thực hiện.

Huy động hiệu quả các nguồn lực từ Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện các chỉ tiêu chuyên đổi số, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập với mục tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Về công tác giảm nghèo

Giao Phòng Kinh tế xã chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan và Trưởng các ấp tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã. Đồng thời, tham mưu

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trong năm 2026.

4. Phát triển doanh nghiệp

Giao Phòng Kinh tế xã phối hợp với các ngành liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, hộ kinh doanh phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tích cực vận động đoàn viên, hội viên mạnh dạn khởi nghiệp, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh.

5. Giao Trung tâm Công ích xã tăng cường công tác tuyên truyền Kế hoạch này thường xuyên và liên tục trên địa bàn xã.

6. Công tác kiểm tra, đánh giá

Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện từng chỉ tiêu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Kết quả thực hiện các nội dung trên là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân.

V. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội xã phối hợp Phòng Kinh tế xã tổng hợp kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch này theo từng lĩnh vực phụ trách, định kỳ báo cáo đến Ủy ban nhân dân xã **vào ngày 30 hàng tháng**.

- Kết thúc đợt thi đua, các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để xem xét biểu dương, khen thưởng kịp thời. Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng.

Trên đây là Kế hoạch Phát động phong trào thi đua năm 2026, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Trưởng các ấp triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã (b/c);
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã (t/d);
- Trưởng ấp các ấp (t/h);
- Lưu: VT (P).

CHỦ TỊCH

Từ Văn Lăng

PHỤ LỤC 1

Chỉ tiêu Gia đình số, giao dịch không dùng tiền mặt và mỗi gia đình 01 tài khoản ngân hàng

STT	Tên ấp	Số hộ	Chỉ tiêu thực hiện năm 2026			Ghi chú
			Gia đình số	Giao dịch không dùng tiền mặt	Mỗi gia đình có 01 tài khoản ngân hàng	
1	Ấp Vàm Đầm	576	432	324	576	
2	Ấp Hải An	222	167	125	222	
3	Ấp Tân Thành A	303	227	170	303	
4	Ấp Hòa Hiệp	357	268	201	357	
5	Ấp Minh Hùng	220	165	124	220	
6	Ấp Phú Nhuận	219	164	123	219	
7	Ấp Chánh Tài	284	213	160	284	
8	Ấp Hồng Phước	311	233	175	311	
9	Ấp Hiệp Dur	477	358	268	477	
10	Ấp Mai Hoa	529	397	298	529	
11	Tân Long	199	149	112	199	
12	Tân Long A	548	411	308	548	
13	Tân Long B	306	230	172	306	
14	Tân Hòa	466	350	262	466	
15	Thuận Long	201	151	113	201	
16	Thuận Long A	245	184	138	245	
17	Thuận Thành	283	212	159	283	
18	Thuận Tạo	369	277	208	369	
19	Tân Thành	309	232	174	309	
20	Tân Hiệp	179	134	101	179	
Tổng cộng		6,603	4,952	3,714	6,603	

Phụ lục 2: CHỈ TIÊU DIỆN TÍCH NUÔI TÔM SIÊU THÂM CANH NĂM 2026

STT	Đơn vị	Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản áp/khóm Đơn vị (ha)	DIỆN TÍCH NUÔI TÔM SIÊU THÂM CANH			Ghi chú
			Kết quả năm 2025 (ha)	Chỉ tiêu năm 2026 (ha)	Lũy kế cuối năm 2026 (ha)	
1	2	3	4	5	6	7
1	Ấp Vàm Đầm	593.00	9.21	2	11.21	
2	Ấp Hải An	678.00	23.07	2	25.07	
3	Ấp Tân Thành A	780.00	13.82	1	14.82	
4	Ấp Hoà Hiệp	1,095.00	8.6	1	9.60	
5	Ấp Minh Hùng	621.00	16.43	2	18.43	
6	Ấp Phú Nhuận	1,267.00	1.3	1	2.30	
7	Ấp Chánh Tài	912.00	1.5	1	2.50	
8	Ấp Hồng Phước	1,870.00	25.51	3	28.51	
9	Ấp Hiệp Dư	1,684.00	15.38	3	18.38	
10	Ấp Mai Hoa	1,132.00	-	-	-	
11	Tân Long	427.00	9.68	1	10.68	
12	Tân Long A	493.00	8.48	1	9.48	
13	Tân Long B	589.00	19.38	2	21.38	
14	Tân Hòa	841.00	18.22	2	20.22	
15	Thuận Long	232.00	9.97	2	11.97	
16	Thuận Long A	290.00	14.25	3	17.25	
17	Thuận Thành	512.00	18.27	3	21.27	
18	Thuận Tạo	1,423.00	1.21	1.	2.21	
19	Tân Thành	548.00	13.45	3	16.45	
20	Tân Hiệp	471.00	13.65	3	16.65	
TỔNG		16,458.00	241.38	34	275.38	

Phụ lục 3: CHỈ TIÊU NUÔI TÔM QCCT NĂNG SUẤT 550KG/HA/NĂM NĂM 2026

STT	Đơn vị	Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản ấp/khóm Đơn vị (ha)	CHỈ TIÊU NĂNG SUẤT			Ghi chú
			Diện tích nuôi tôm QCCT năm 2025 (ha)	Chỉ tiêu giao năng suất 550kg/ha/năm	Lũy kế cuối năm 2026 (ha)	
1	2	3	4	6	7	8
1	Ấp Vàm Đầm	593.00	363	5	5	
2	Ấp Hải An	678.00	513	20	20	
3	Ấp Tân Thành A	780.00	590	20	20	
4	Ấp Hoà Hiệp	1,095.00	743	25	25	
5	Ấp Minh Hùng	621.00	411	15	15	
6	Ấp Phú Nhuận	1,267.00	359	15	15	
7	Ấp Chánh Tài	912.00	443	15	15	
8	Ấp Hồng Phước	1,870.00	626	20	20	
9	Ấp Hiệp Dư	1,684.00	622	20	20	
10	Ấp Mai Hoa	1,132.00	463	20	20	
11	Tân Long	427.00	322.47	15	15	
12	Tân Long A	493.00	367.63	15	15	
13	Tân Long B	589.00	453.98	20	20	
14	Tân Hòa	841.00	625.62	25	25	
15	Thuận Long	232.00	189.73	10	10	
16	Thuận Long A	290.00	229.16	20	20	
17	Thuận Thành	512.00	380.51	20	20	
18	Thuận Tạo	1,423.00	273.44	20	20	
19	Tân Thành	548.00	404.75	20	20	
20	Tân Hiệp	471.00	352.71	15	15	
TỔNG		16,458.00	8,733.00	355	355	

Phụ lục 4: Xây dựng nông thôn mới năm 2026

STT	Đơn vị	Công trình xây dựng nông thôn mới			Ghi chú
		Tuyến đường kiểu mẫu (km)	Trồng hàng rào cây xanh (km)	Vận động xây dựng lò đốt rác (Lò)	
1	2	3	4	5	
1	Ấp Vàm Đầm	2	5	50	
2	Ấp Hải An	2	5	50	
3	Ấp Tân Thành A	2	5	50	
4	Ấp Hòa Hiệp	2	5	50	
5	Ấp Minh Hùng	2	5	50	
6	Ấp Phú Nhuận	2	5	50	
7	Ấp Chánh Tài	2	5	50	
8	Ấp Hồng Phước	2	5	50	
9	Ấp Hiệp Dư	2	5	50	
10	Ấp Mai Hoa	2	5	50	
11	Tân Long	2	5	50	
12	Tân Long A	2	5	50	
13	Tân Long B	2	5	50	
14	Tân Hòa	2	5	50	
15	Thuận Long	2	5	50	
16	Thuận Long A	2	5	50	
17	Thuận Thành	2	5	50	
18	Thuận Tạo	2	5	50	
19	Tân Thành	2	5	50	
20	Tân Hiệp	2	5	50	
TỔNG		40	100	1,000	

Phụ lục 5: Thành lập mới doanh nghiệp năm 2026

STT	Đơn vị	Thành lập doanh nghiệp mới (DN)	Ghi chú
1	2	3	4
1	Ấp Vàm Đầm	3	
2	Ấp Hải An	1	
3	Ấp Tân Thành A	0	
4	Ấp Hòa Hiệp	0	
5	Ấp Minh Hùng	1	
6	Ấp Phú Nhuận	1	
7	Ấp Chánh Tài	1	
8	Ấp Hồng Phước	1	
9	Ấp Hiệp Dur	1	
10	Ấp Mai Hoa	1	
11	Tân Long	0	
12	Tân Long A	3	
13	Tân Long B	0	
14	Tân Hòa	1	
15	Thuận Long	1	
16	Thuận Long A	0	
17	Thuận Thành	1	
18	Thuận Tạo	0	
19	Tân Thành	1	
20	Tân Hiệp	0	
TỔNG		17	

PHỤ LỤC 6
Chỉ tiêu Xóa trắng hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026

STT	Tên ấp	Số hộ	Chỉ tiêu thực hiện xóa trắng hộ nghèo, hộ cận nghèo đến cuối năm 2026				Ghi chú
			Hộ nghèo đầu năm 2026	Hộ cận nghèo đầu năm 2026	Hộ nghèo cuối năm 2026	Hộ cận nghèo cuối năm 2026	
1	Ấp Vàm Đầm	576	9	0	-	0	
2	Ấp Hải An	222	0	0	0	0	
3	Ấp Tân Thành A	303	2	0	-	0	
4	Ấp Hòa Hiệp	357	2	0	-	0	
5	Ấp Minh Hùng	220	2	3	0	0	
6	Ấp Phú Nhuận	219	3	0	0	0	
7	Ấp Chánh Tài	284	1	0	-	0	
8	Ấp Hồng Phước	311	3	2	-	0	
9	Ấp Hiệp Dư	477	5	2	-	0	
10	Ấp Mai Hoa	529	12	0	-	0	
11	Tân Long	199	1	4	0	-	
12	Tân Long A	548	2	10	-	-	
13	Tân Long B	306	2	12	-	-	
14	Tân Hòa	466	4	5	-	-	
15	Thuận Long	201	0	5	0	-	
16	Thuận Long A	245	4	6	-	-	
17	Thuận Thành	283	1	6	0	-	
18	Thuận Tạo	369	0	15	0	-	
19	Tân Thành	309	2	3	-	-	
20	Tân Hiệp	179	0	5	0	-	
Tổng cộng		6,603	55	78	0	0	